|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ V7-CKI-01** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN 7**  *Thời gian: 90 phút*  *Ngày thi: 21/12/2023* |

**I. ĐỌC – HIỂU (6 ĐIỂM): *Đọc văn bản sau và thực hiện các yêu cầu***

**HÌNH ẢNH HOA SEN TRONG BÀI CA DAO “TRONG ĐẦM GÌ ĐẸP BẰNG SEN”**

Bài ca dao “*Trong đầm gì đẹp bằng sen”* đạt đến độ hoàn mĩ hiếm có trong loại ca dao vịnh tả cảnh vật mang tính triết lí [...] Cảnh vật ở đây là cây sen ở trong đầm. **Hình ảnh cây sen trong đầm được giới thiệu, miêu tả cụ thể, chính xác, vừa chân thực, sống động, vừa thể hiện triết lí sống cao đẹp của nhân dân Việt Nam.**

Trước hết, vẻ đẹp của sen đã được miêu tả một cách khéo léo, tài tình [...] Câu thứ nhất, tác giả dân gian khẳng định và tuyệt đối vẻ đẹp không gì sánh nổi của cây sen ở trong đầm.

*Trong đầm gì đẹp bằng sen*

Khẳng định và đề cao vẻ đẹp của sen như vậy, nhưng tại sao người nghe, người đọc lại không có cảm giác khó chịu? Vì tác giả bài ca dao đã khéo léo trình bày sự khẳng định dưới hình thức nghi vấn để cho người đọc được suy nghĩ tự do. [...]

Câu thứ hai, tác giả dân gian miêu tả vẻ đẹp của từng bộ phận cụ thể trong cây sen để chứng minh cho câu thứ nhất:

*Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng*

Từ “lá xanh” qua “bông trắng” đến “nhị vàng” tức là quan sát từ ngoài vào trong, rất tự nhiên, hợp lí. Từ “lại” được dùng rất đắt, có tác dụng nhấn mạnh sự đa đạng nhiều thành phần và màu sắc đáng chú ý của cây sen. Từ “chen” nói lên sự kết chặt giữa hoa và nhị, chứng tỏ đây là một bông hoa sen vừa mới nở.

Câu thứ ba có vị trí đặc biệt trong toàn bài, đó là câu chuyển (chuyển vần, chuyển nhịp, chuyển ý) để chuẩn bị cho câu kết:

*Nhị vàng, bông trắng, lá xanh*

[...] Bên cạnh đó, qua hình ảnh hoa sen, tác giả dân gian đã gửi gắm những triết lí sống sâu sắc, thể hiện rõ nhất ở câu thứ tư:

*Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*

[...] Đọc đến câu này, hầu như không mấy ai dừng lâu để suy nghĩ nhiều về nghĩa đen, nghĩa trực tiếp của nó. Phần nhiều đều chuyển ngay sang nghĩa bóng, sang hình ảnh con người và ý nghĩa triết lí nhân sinh trong đó. […] Hình ảnh bông sen tượng trưng cho cách sống cao thượng, dẫu ở giữa hoàn cảnh ô trọc nhưng vẫn giữ vững nhân cách thanh cao, trong sạch.

Nhân dân lao động, đặc biệt nông dân là những người gần sen, hiểu sen, yêu sen và giống sen nhiều nhất. Họ đã đưa xen vào ca dao biết bao nhiều lần, mỗi lần một cách, mà lần nào cũng hay, cũng đẹp. Xét về nội dung và ý nghĩa tượng trưng, ẩn dụ thì hình tương sen trong nhiều bài ca dao nói chung, cũng như câu “Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn” nói riêng đã phản ánh trung thực lẽ sống cao đẹp của con người Việt Nam từ ngàn đời nay.

*(Theo Hoàng Tiến Tựu, SGK Ngữ văn 6, tập 1, Chân trời sáng tạo, trang 60,61)*

**Câu 1.** Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên là gì?

A. Biểu cảm B. Tự sự C. Miêu tả D. Nghị luận

**Câu 2.** Nhan đề văn bản có liên quan đến nội dung của văn bản như thế nào?

A. Nhan đề là suy ngẫm của người viết sau khi đọc xong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”, từ đó gợi dẫn người đọc đến với cái hay, cái đẹp của bài ca dao về nghệ thuật, nội dung và ý nghĩa.

B Nhan đề là suy ngẫm của người viết sau khi đọc xong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”, từ đó gợi dẫn người đọc về ý nghĩa của tình yêu thiên nhiên trong cuộc sống*.*

C. Nhan đề là suy ngẫm của người viết sau khi đọc xong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”, để từ đó giúp tác giả dễ dàng bày tỏ cảm xúc của mình với hoa sen.

D. Nhan đề là cảm xúc của người viết sau khi đọc xong bài thơ “Mẹ” để từ đó gợi dẫn câu chuyện kể về các loài hoa của đất nước.

**Câu 3.** Đọc kĩ đoạn văn số (1), em hãy cho biết vai trò của câu văn in đậm được sử dụng trong đoạn trích là gì?

A. Ý kiến B. Lí lẽ C. Bằng chứng D. Luận đề

**Câu 4.** *“Nhân dân lao động, đặc biệt nông dân là* ***những*** *người gần sen, hiểu sen, yêu sen và giống sen nhiều nhất…”* Từ **“những”** trong câu văn trên là từ loại nào?

A. Danh từ B. Số từ C. Phó từ D. Quan hệ từ

**Câu 5.** Nội dung chính của văn bản trên là gì?

A. Phân tích vẻ đẹp của hình ảnh các loài hoa quý trong ca dao xưa.

B. Phân tích vẻ đẹp của hình ảnh hoa sen trong bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen”.

C. Tầm quan trọng của hoa sen trong cuộc sống của người nông dân Việt Nam.

D. Các loài hoa là hình ảnh quen thuộc, gần gũi, thường được sử dụng trong ca dao.

**Câu 6.** Trong văn bản trên, việc tác giả sử dụng các câu thơ trích dẫn từ bài ca dao “Trong đầm gì đẹp bằng sen” có tác dụng chủ yếu gì?

A. Làm cho văn bản trở nên dài hơn.

B. Làm cho các ý kiến, lí lẽ trong bài phân tích có sức thuyết phục cao.

C. Câu chuyện trở nên chân thực, đáng tin cậy hơn.

D. Làm cho bài phân tích thể hiện được nhiều cung bậc cảm xúc.

**Câu 7.** Những câu văn*“Nhân dân lao động, đặc biệt nông dân là những người gần sen, hiểu sen, yêu sen và giống sen nhiều nhất. Họ đã đưa xen vào ca dao biết bao nhiều lần, mỗi lần một cách, mà lần nào cũng hay, cũng đẹp”* góp phần làm rõ cho ý kiến nào của tác giả?

A. Hoa sen là hình ảnh vô cùng quen thuộc và đẹp đẽ đối với người dân.

B. Mỗi nhà thơ khi viết về hoa sen đều có nét riêng đầy xúc động.

C. Người nông dân yêu thích hoa sen nên viết về hoa sen rất hay.

D. Bài ca dao truyền tới người đọc tình yêu dành cho các loài hoa.

**Câu 8.** Thông điệp mà văn bản trên muốn gửi gắm đến người đọc là gì?

A. Nhắc nhở mỗi người phải biết trân trọng, yêu quý các loài hoa.

B. Nhắc nhở mỗi người dù đi đâu cũng luôn nhớ về quê hương, gia đình.

C. Nhắc nhở mỗi người phải biết trân trọng lẽ sống cao đẹp của người Việt.

D. Nhắc nhở mỗi người phải biết yêu thiên nhiên, đất nước.

***Thực hiện yêu cầu sau***

**Câu 9.** Theo em, hoa sen tượng trưng cho những phẩm chất nào của người Việt Nam? (Trình bày khoảng 3 dòng)

**Câu 10.** Hoa sen tượng trưng cho những phẩm chất cao đẹp của người Việt. Em sẽ làm gì để giữ gìn và phát huy những phẩm chất tốt đẹp đó? (Trình bày bằng một đoạn văn khoảng 3-5 câu)

**II. VIẾT (4 ĐIỂM)**

Viết bài văn nêu cảm nghĩ về một người thân trong gia đình em.

|  |  |
| --- | --- |
| **PHÒNG GD&ĐT QUẬN LONG BIÊN**  **TRƯỜNG THCS THANH AM**  **Năm học 2023 – 2024**  **MÃ ĐỀ V7-CKI – 01** | **HƯỚNG DẪN CHẤM VÀ BIỂU ĐIỂM**  **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN 7** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I. Đọc hiểu** | 1 | D | 0,25 |
| 2 | A | 0,25 |
| 3 | A | 0,25 |
| 4 | C | 0,25 |
| 5 | B | 0,25 |
| 6 | B | 0,25 |
| 7 | A | 0,25 |
| 8 | C | 0,25 |
| 9 | - HS lí hiểu được những phẩm chất cao đẹp của người Việt Nam được gọi ra sau khi đọc văn bản  Gợi ý: HS có kết hợp lí lẽ hoặc bằng chứng linh hoạt nhưng cần đảm bảo các ý sau:  + Người Việt Nam có lối sống giản dị, mộc mạc.  + Tuy nhiên, dù sống trong hoàn cảnh nào, người Việt vẫn giữ tâm hồn thanh cao, trong sạch.  (GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật) | 2,0 |
| 10 | - Đúng hình thức đoạn văn  - Nội dung:  + Dẫn dắt, giới thiệu  + Bài học bản thân rút ra sau khi đọc văn bản  + Mở rộng, kêu gọi mọi người.  Gợi ý:  - Luôn trân trọng những truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của dân tộc  - Cố gắng học tập, rèn luyện, tu dưỡng bản thân để trở thành người có nhân cách cao đẹp…  (GV linh hoạt cho điểm theo ý kiến của học sinh, đảm bảo câu trả lời phù hợp với chuẩn mực đạo đức, pháp luật) | 0,5  1,5 |
| **II. Viết** |  | **A. Xác định đúng yêu cầu của đề:** Nêu cảm nghĩ về một người thân trong gia đình  **B. Thực hiện đúng yêu cầu của bài văn:**  +Trình bày cảm xúc về một người thân trong gia đình: bố, mẹ, anh, chị, em, ông, bà…  +Lần lượt nêu được tình cảm với đối tượng ( ngoại hình, tình cách…) một cách chân thành, sâu sắc, có kết hợp yếu tố tự sự, miêu tả.  +Bài văn đầy đủ bố cục 3 phần: Mở bài, thân bài, kết bài. | 0,5 |
| **1. Mở bài:**  - Giới thiệu đối tượng biểu cảm và nêu cảm nhận chung về đối tượng.  **2. Thân bài:**  - Nêu cảm nghĩ về ngoại hình của đối tượng.  - Nêu cảm nhận về tính cách, phẩm chất của đối tượng.  - Kỷ niệm đáng nhớ giữa em và người đó là gì?  **3. Kết bài:**  - Khẳng định tình cảm với đối tượng và liên hệ bản thân. | 3,0 |
| **C. Chính tả, ngữ pháp:**  - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu; diễn đạt rõ ràng, dễ hiểu. | 0,25 |
| **D. Sáng tạo:** Nêu được cảm nghĩ bằng lời văn lôi cuốn, hấp dẫn, giàu cảm xúc. | 0,25 |